

Số/No.10/2026/CV-EMS

*Hà Nội ngày 09 tháng 04 năm 2026
Ha Noi, month 04 day 09 year 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
Information Disclosure**

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange

1. Công ty/Organization name: **TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN/ VNPOST EXPRESS JOINT STOCK CORPORATION**
2. Mã chứng khoán/Securities code: **EMS**
3. Trụ sở chính/Address of head office: **Tầng 8, Tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông, Phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội/ 8th Floor, The Marc 88 Building, No. 88 Tran Thai Tong Street, Cau Giay Ward, Hanoi City.**
4. Điện thoại/Telephone: **(84-024) 3757 4499** Fax: **(84-024) 3757 6752**
5. Người thực hiện công bố thông tin/Spokesman: **bà Trần Thanh Hà – Người được ủy quyền công bố thông tin.**
6. Loại thông tin công bố: **định kỳ/periodicity**
7. Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure: **Công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2025/ Annual report 2025.**
8. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố/The website's address of the disclosure: **<https://ems.com.vn/>**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear the full responsibility for the law.

Trân trọng/Best regards./.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

INFORMATION DISCLOSURE PERSON

CHIEF OF OFFICE



Trần Thanh Hà



TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN

Vnpost Express Corporation

Tầng 8, Tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Hotline: 1900545433 *Website: ems.com.vn *Email: tckt@ems.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



Hà Nội, tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	- 2 -
1. Thông tin khái quát	- 2 -
2. Quá trình hình thành và phát triển	- 2 -
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	- 5 -
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	- 8 -
5. Định hướng phát triển	- 15 -
6. Các rủi ro	- 16 -
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	- 16 -
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh	- 16 -
2. Tổ chức và nhân sự	- 18 -
4. Tình hình tài chính	- 23 -
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	- 24 -
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	- 25 -
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	- 25 -
2. Tình hình tài chính:	- 28 -
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	- 28 -
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	- 28 -
4.2. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty	- 29 -
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	- 29 -
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty	- 29 -
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty	- 29 -
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	- 29 -
V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY	- 29 -
1. Hội đồng quản trị	- 31 -
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	- 31 -
2. Ban kiểm soát	- 37 -
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	- 37 -
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	- 38 -
Ý kiến của kiểm toán:	- 38 -

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Tổng công ty: TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tên viết tắt: VNPOST EXPRESS., JSC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103009824 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 17 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 16/01/2026.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Việt Anh – Tổng Giám đốc


Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14: 209.994.400.000 đồng (*Hai trăm lẻ chín tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-04) 3757 4499 **Fax:** (84-04) 3757 6752

Website: <https://ems.com.vn/>

Mã cổ phiếu: EMS

Logo: 

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty”) tiền thân là Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện, được thành lập theo quyết định phê duyệt Đề án số 29/QĐ-ĐABC-HĐQT ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT), theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103009824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 11

năm 2005, vốn điều lệ đăng ký của Tổng công ty là 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng).

Từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Quá trình phát triển
2010	Thay đổi mã số doanh nghiệp của Công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 09/09/2010).
2011	Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (Theo đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/05/2011).
2012	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/07/2012).
2013	Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 70.000.000.000 đồng lên 91.591.280.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 25/11/2013).
2017	<p>Đổi tên Công ty từ Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện thành Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 09/11/2017).</p> <p>Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 65/2017/GCNCP-VSD ngày 17/3/2017; đăng ký thay đổi lần thứ nhất số 65/2017/GCNCP-VSD-1 ngày 22/11/2017 (Lý do: Đăng ký thay đổi tên tổ chức đăng ký) tổng cổ phiếu đăng ký: 9.159.125 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 91.591.250.000 đồng.</p>
2019	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/05/2019).
2020	<p>Tổng công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 91.591.280.000 đồng lên 150.004.780.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 17/5/2021).</p> <p>Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng</p>

Năm	Quá trình phát triển
	<p>ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 số 65/2017/GCNCP-VSD-2 ngày 18/02/2021, tổng cổ phiếu đăng ký: 15.000.478 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 150.004.780.000 đồng.</p>
2021	<p>- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 03/06/2021).</p> <p>- Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ 150.004.780.000 đồng lên 165.002.250.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 17/11/2021). Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 3 số 65/2017/GCNCP-VSD-3 ngày 26/10/2021, tổng cổ phiếu đăng ký: 16.500.225 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 165.002.250.000 đồng.</p> <p>- Tại quý IV/2021, Tổng công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 165.002.250.000 đồng lên 179.997.530.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 11/02/2022; Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 4 số 65/2017/GCNCP-VSD-4 ngày 21/01/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 17.999.753 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 179.997.530.000 đồng.</p>
2022	<p>Tổng công ty thực hiện 02 đợt tăng vốn điều lệ:</p> <p>- Quý 3/2022: Tăng vốn điều lệ từ 179.997.530.000 đồng lên 197.993.900.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/9/2022).</p> <p>Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 5 số 65/2017/GCNCP-VSD-5 ngày 12/9/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 19.799.390 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 197.993.900.000 đồng.</p> <p>- Quý 4/2022: Tăng vốn điều lệ từ 197.993.900.000 đồng lên 209.994.400.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 10/01/2023).</p> <p>Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 6 số 65/2017/GCNCP-VSD-6 ngày</p>

Năm	Quá trình phát triển
	26/12/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 20.999.440 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 209.994.400.000 đồng.
2024	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 16 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 02/02/2024).
2026	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 16/01/2026).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Hoạt động chính theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh

- Chuyển phát

Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế; Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, dịch vụ chuyển phát trong ngày, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng, hàng cồng kềnh và các sản phẩm khác.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, y tế.

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.

- Bưu chính.

- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông;

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính

- Hoạt động viễn thông khác

Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội; Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ viễn thông cơ bản; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.

- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet

Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử; Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử; Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet; Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Không bao gồm hoạt động đấu giá).

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký.

Chú thích thời gian thực trình chiếu chương trình truyền hình trực tiếp các cuộc họp.

Địa chỉ mã vạch.

Dịch vụ sắp xếp thư; Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Dịch vụ đóng gói.

- Cho thuê xe có động cơ.

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm

Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá).
- Bốc xếp hàng hóa.
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá).
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.
- Quảng cáo

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá).
- Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa

Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đầu giá).

- Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí).
- Vận tải hàng hóa đường sắt.
- Vận tải hàng hóa hàng không.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.

- **Sản phẩm dịch vụ chính:** Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế; Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, kho vận; Cho thuê văn phòng; Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông.

3.2. Địa bàn kinh doanh

➤ Trụ sở, Chi nhánh

- **Trụ sở chính của Tổng công ty:** Tầng 08, Tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- **Chi nhánh tại Hà Nội:** Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Vĩnh Thanh, TP. Hà Nội.

- **Chi nhánh tại Đà Nẵng:** Số 868 Nguyễn Hữu Thọ, phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- **Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh:** D23 Cộng Hòa, phường Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

- **Công ty EMS - Logistics, Chi nhánh Tổng công ty:** Số 01 Tân Xuân, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

➤ Mạng lưới

- **Giao dịch:** Mạng lưới giao dịch của Tổng công ty rộng khắp trên 34 tỉnh thành, với hơn 6.000 bưu cục đã giúp cho việc nhận bưu gửi của khách hàng được nhanh chóng, tiện lợi hơn.

- **Khai thác:** Trung tâm khai thác vùng đặt tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

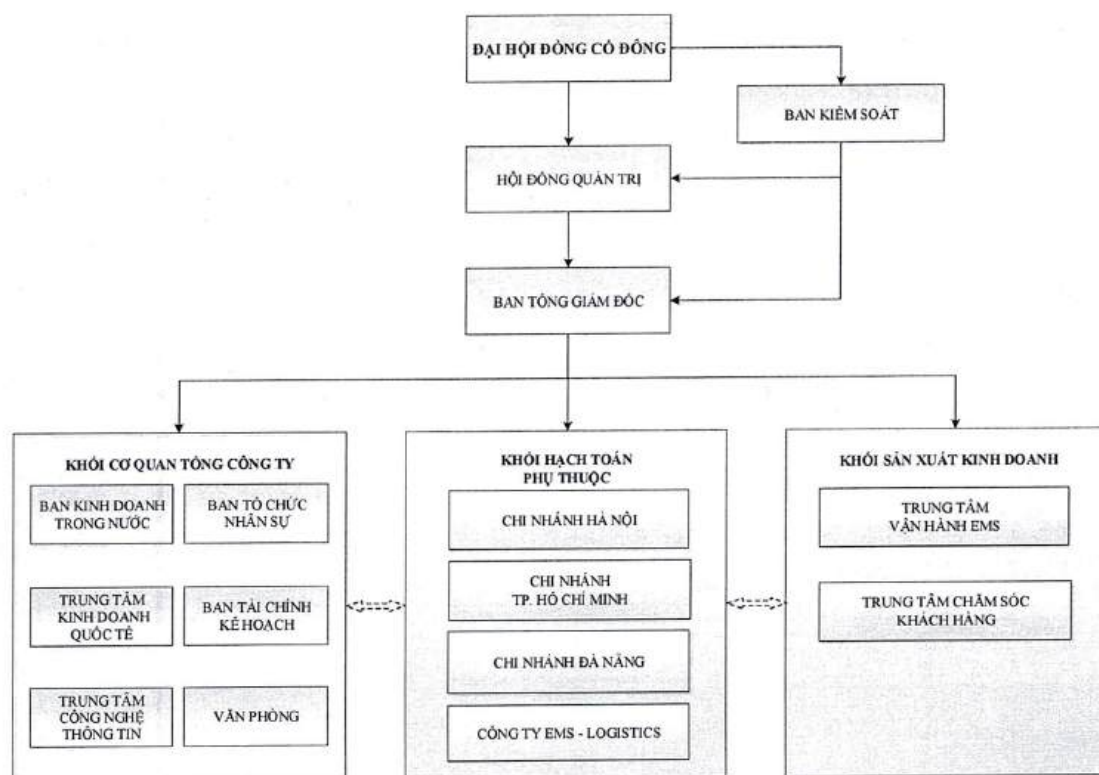
- **Vận chuyển:** Đội ngũ vận chuyển gồm hàng trăm ô tô chuyên dụng và hàng nghìn ô tô của các đại lý tham gia vận chuyển bưu gửi, cùng với tần suất các chuyến bay lớn từ Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh đi đến các thành phố lớn trong cả nước và đến các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã đầu tư hàng trăm chiếc xe máy chuyên dụng, được trang bị định vị đến lấy hàng tại địa chỉ, giúp cho khách hàng có thể sử dụng dịch vụ EMS một cách tiện lợi nhất.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc.

4.2. Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng công ty



4.3. Chức năng và nhiệm vụ:

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng liền kề từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- ✓ Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- ✓ Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- ✓ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- ✓ Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- ✓ Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- ✓ Vấn đề khác thuộc thẩm quyền (nếu có).

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- ✓ Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- ✓ Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
- ✓ Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Quyết định phương án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Tổng công ty trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Xây dựng, quản lý và sử dụng kiến trúc thương hiệu của Tổng công ty; quyết định định hướng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty.
- ✓ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi và/hoặc trái phiếu không kèm theo chứng quyền của Tổng công ty.
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định nội bộ của Tổng công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;

✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong phạm vi thẩm quyền;

✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

✓ Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;

✓ Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

✓ Phê duyệt hệ thống chức danh và tiêu chuẩn chức danh; thang lương, bảng lương của Tổng công ty;

✓ Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định:

Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán và phê duyệt danh mục các dự án đầu tư hàng năm.

Phương án huy động vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty.

Xử lý tổn thất tài sản, xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Tổng công ty theo quy định.

✓ Phê duyệt kế hoạch, chương trình hoạt động hợp tác quốc tế đa phương dài hạn và hàng năm của Tổng công ty.

✓ Đình chỉ hoặc yêu cầu tạm dừng để xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc khi xét thấy các quyết định đó ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty;

✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

➤ **Ban Tổng giám đốc**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

➤ **Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

- ✓ Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;

- ✓ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;

- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- ✓ Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

- ✓ Tuyển dụng lao động;

- ✓ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

➤ **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; thực hiện nhiệm vụ do Tổng giám đốc giao. Đối với những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp thuộc lĩnh vực được phân công, Phó Tổng giám đốc phải kịp

thời báo cáo Tổng giám đốc trước khi quyết định. Hiện tại, Tổng công ty có 04 Phó Tổng giám đốc.

Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về kết quả công việc được phân công; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Các Phó Tổng giám đốc được giao phụ trách vùng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh của Chi nhánh thuộc vùng và các chỉ tiêu kế hoạch của các đơn vị trong vùng phụ trách, cụ thể:

- ✓ Chịu trách nhiệm bám sát, chỉ đạo điều hành hoạt động phối hợp với các đơn vị trong vùng mình quản lý. Tiếp nhận thông tin và xử lý các thông tin về kinh doanh, chất lượng kịp thời;

- ✓ Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất tại các đơn vị;

- ✓ Phối hợp các thành viên Ban Tổng giám đốc có liên quan; chỉ đạo, đôn đốc các chức năng của Tổng công ty xử lý các vấn đề phát sinh tại các đơn vị phụ trách.

➤ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCD bầu ra, số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- ✓ Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- ✓ Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

- ✓ Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

- ✓ Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

- ✓ Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

✓ Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

✓ Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

✓ Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

✓ Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

✓ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

➤ **Các Ban chức năng và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty gồm: Văn phòng, các Ban và các Trung tâm trực thuộc Tổng công ty:** Là các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Lãnh đạo Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công thực hiện.

➤ **Các Chi nhánh của Tổng công ty:** Tổng công ty có 04 Chi nhánh, gồm:

Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội

Trụ sở Chi nhánh: Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Vĩnh Thanh, TP. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-005 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 25/07/2017; đăng ký sửa đổi lần thứ 04 ngày 03/9/2025.

Chi nhánh Hà Nội hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh

Trụ sở chi nhánh: D23 Cộng Hòa, phường Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-001 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ 7 ngày 10/3/2023.

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chi nhánh Tổng công ty tại Đà Nẵng

Trụ sở chi nhánh: Số 686 Nguyễn Hữu Thọ, phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-002 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ 03 ngày 12/7/2022.

Chi nhánh Đà Nẵng hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Công ty EMS – Logistics, Chi nhánh Tổng công ty

Trụ sở chi nhánh: Số 01 Tân Xuân, phường Đông Ngạc, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-006 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 25/06/2024; đăng ký sửa đổi lần thứ nhất ngày 21/01/2026.

Công ty EMS – Logistics, Chi nhánh Tổng công ty hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

4.4. Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Quan điểm phát triển

- Phát triển ổn định và bền vững trên cơ sở đổi mới mô hình tổ chức quản lý và phương thức kinh doanh, coi yếu tố con người là trung tâm, ứng dụng công nghệ thông tin là yếu tố sống còn để phát triển doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng cung cấp dịch vụ song song với việc xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực phục vụ và thực hiện cam kết cung cấp dịch vụ cho khách hàng với chất lượng tốt nhất.

- Cân đối hài hòa mục tiêu phát triển kinh doanh, nâng cao đời sống CBCNV gắn với thực hiện trách nhiệm xã hội, đề cao trách nhiệm với cộng đồng.

5.2. Mục tiêu, chiến lược phát triển của Tổng công ty

a. Mục tiêu tổng quát:

- Trở thành một trong các đơn vị đứng đầu về thị phần dịch vụ chuyển phát nhanh truyền thống và hậu cần thương mại điện tử.

- Là đơn vị đứng đầu các doanh nghiệp chuyển phát nhanh Việt Nam về thị trường chuyển phát nhanh quốc tế.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Phát triển kinh doanh tập trung vào ba trụ cột kinh doanh chính: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế và dịch vụ Logistics. Trong đó, lấy dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước là dịch vụ cốt lõi, làm nền tảng tạo năng lực cạnh tranh chính của Tổng công ty; hai trụ cột kinh doanh còn lại sẽ tập trung phát triển tạo nên sự đột phá và cạnh tranh trên thị trường.

- Đổi mới, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh để đáp ứng quy mô sản xuất kinh doanh lớn. Thành lập các đơn vị mới để chuyên môn hóa và phát triển kinh doanh các dịch vụ mới.

- Tăng cường năng lực tổ chức sản xuất trên các khâu và công đoạn cung cấp dịch vụ. Tự chủ, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức đội ngũ và nguồn lực sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh nhằm chuẩn hóa và chuyên nghiệp tất cả các khâu và các công đoạn cung cấp dịch vụ, song song với việc đầu tư hạ tầng mặt bằng và các trang thiết bị để nâng cao năng lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng, tăng năng suất lao động và chất lượng dịch vụ.

5.3. Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Tổng công ty

Xây dựng thương hiệu và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội tham gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng...

6. Các rủi ro: Tổng công ty có mạng lưới tổ chức sản xuất khai thác với quy trình chuẩn nên không có nhiều rủi ro. Rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là đến từ phía các đối tác cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng không, đường bộ trong việc đảm bảo sự an toàn hàng hóa trong quá trình vận chuyển và thời gian vận chuyển cam kết.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm:

Hoạt động đóng góp doanh thu chủ yếu cho Tổng công ty là dịch vụ cung cấp dịch vụ bưu chính chuyển phát, dịch vụ logistics và các dịch vụ khác chiếm tỷ trọng khoảng

97,6% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm. Còn lại là sự đóng góp của doanh thu bán hàng. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 của Tổng công ty đạt 1.973,665 tỷ đồng, tăng trưởng 6,80% so với năm 2024; Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 89,142 tỷ đồng, đạt 102,43% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 69,524 tỷ đồng, đạt 105,94% so với lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ 2025/2024 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,973,665	1,848,070	106.80%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,852,724	1,773,699	104.46%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa	120,941	74,371	162.62%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,973,665	1,848,070	106.80%
4	Giá vốn hàng hóa	1,670,224	1,540,024	108.45%
4.1	Giá vốn cung cấp dịch vụ	1,550,249	1,466,149	105.74%
4.2	Giá vốn hàng hóa	119,975	73,875	162.40%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	303,441	308,045	98.51%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8,611	5,465	157.57%
7	Chi phí tài chính	1,884	1,092	172.57%
8	Chi phí bán hàng	84,537	80,285	105.30%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	136,354	145,424	93.76%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	89,277	86,708	102.96%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ 2025/2024 (%)
11	Lợi nhuận khác	(135)	316	-42.75%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	89,142	87,024	102.43%
13	Lợi nhuận sau thuế	69,524	65,626	105.94%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025		Thực hiện/ kế hoạch
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	209,994	209,994	100.00%
2	Tổng doanh thu	2,156,500	1,982,581	91.94%
3	Lợi nhuận trước thuế	89,000	89,142	100.16%
4	Lợi nhuận sau thuế	69,300	69,524	100.32%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Trong năm 2025, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty đạt 100,16% so với kế hoạch giao, đạt 102,43% so với năm 2024.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Việt Anh	Tổng Giám đốc	
2	Bà Đặng Hải Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	
3	Trịnh Quỳnh Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/11/2025.

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
4	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	Thôi giữ chức vụ kể từ ngày 26/5/2025.
5	Ông Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc	Thôi giữ chức vụ kể từ ngày 01/7/2025.
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng	

✓ Ông Lê Việt Anh – Tổng Giám đốc

Số CCCD 025077001704 cấp ngày 31/3/2021.
Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Giới tính Nam
Ngày sinh 02/01/1977
Quê quán Phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Khu 1A, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật, Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Tổng Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác Không
Số lượng cổ phần sở hữu Không
Các khoản nợ với Tổng công ty Không
Hành vi vi phạm pháp luật Không
Quyền lợi mâu thuẫn Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty Không

✓ Bà Đặng Hải Ngọc – Phó Tổng giám đốc

Số CCCD 024181000749 cấp ngày 15/03/2021
Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính Nữ

Ngày sinh	03/10/1981
Quê quán	Phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Hoa Phượng 6-16, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, TP. Hà Nội.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý và Marketing.
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	Không
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Không

✓ **Bà Trịnh Quỳnh Nga – Phó Tổng giám đốc**

Số CCCD 001183011556 cấp ngày 12/12/2023.

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	29/7/1983
Quê quán	xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phòng 11.14 Chung cư CT2 Ngõ Thị Nhậm, phường Hà Đông, TP. Hà Nội.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng.
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không

Số lượng cổ phần sở hữu	Không
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Không

✓ **Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kế toán trưởng**

Số CCCD 001181004183 cấp ngày 10/07/2021

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính Nữ

Ngày sinh 30/12/1981

Quê quán Xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú 4, Ngách 38, ngõ 15 Phương Mai, phường Kim Liên, TP Hà Nội

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Kế toán trưởng

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Số lượng cổ phần sở hữu: Sở hữu cá nhân: 546 cổ phần chiếm 0,0026% vốn điều lệ của Tổng công ty.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ với Tổng công ty Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn Không

Những đối tượng liên quan Có, cụ thể:

có sở hữu cổ phần của Tổng công ty - Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền (Chị ruột bà Nguyễn Thị Thanh Tâm) sở hữu 1.602 cổ phần chiếm 0,0076% vốn điều lệ của Tổng công ty.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Năm 2025, Tổng công ty có sự thay đổi trong Ban điều hành. Cụ thể:

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 26/5/2025.
2	Ông Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/7/2025.

2.3. Số lượng CBCNV Tổng công ty tại ngày 31/12/2025: có 1.213 người.**2.4. Chính sách đối với người lao động:**

- Tổng công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện đầy đủ về BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác; Khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ....;

- Tổng công ty đã giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công, Tổng công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Tổng công ty đề cao công tác đào tạo, tái đào tạo đội ngũ CBCNV tạo điều kiện cho CBCNV các cơ hội học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thông qua các chương trình, nội dung đào tạo đa dạng, các hình thức đào tạo linh hoạt, các phương thức hỗ trợ phù hợp... đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng cao, hoàn thiện cho kế hoạch phát triển nghề nghiệp của mình và góp phần xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh của EMS;

- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra các cơ chế tuyển dụng đặc thù phù hợp với từng chức danh, đảm bảo tuyển chọn nguồn nhân lực chất lượng cao, góp sức xây dựng Tổng công ty phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Tổng công ty không chào bán chứng khoán, không có những khoản đầu tư lớn.

- Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ 2025/2024 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	776,372	748,774	103.69%
2	Doanh thu thuần	1,973,665	1,848,070	106.80%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	89,277	86,708	102.96%
4	Lợi nhuận khác	(135)	316	-42.75%
5	Lợi nhuận trước thuế	89,143	87,024	102.43%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	100.00%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.424	1.412
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.417	1.403
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.570	0.58
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1.326	1.37
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	vòng	604.274	416.34
3.2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	vòng	2.542	2.47

TT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu thuần	%	3.52%	3.55%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	20.83%	20.76%
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8.96%	8.76%
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	%	4.52%	4.69%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 20.999.440 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 20.999.440 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.999.440 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/3/2026

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	19.396.366	193.963.660.000	92,37
2	Cổ đông nhỏ	1.603.074	16.030.740.000	7,63
Tổng		20.999.440	209.994.400.000	100,00
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	19.589.078	195.890.780.000	93,28
2	Cổ đông cá nhân	1.410.362	14.103.620.000	6,72
Tổng		20.999.440	209.994.400.000	100,00
Phân theo nguồn vốn hình thành				

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Nhà nước	17.669.395	176.693.950.000	84,14
2	Cổ đông khác	3.330.045	33.300.450.000	15,86
Tổng		20.999.440	209.994.400.000	100,00
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	20.599.614	205.996.140.000	98,10
2	Cổ đông nước ngoài	399.826	3.998.260.000	1,90
Tổng		20.999.440	209.994.400.000	100,00

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2025

Trong năm 2025, vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025 theo BCTC đã được kiểm toán năm 2025 là: **209.994.400.000** đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP ấn tượng đạt **8,02%**, là mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2025 (chỉ sau năm 2022), đưa quy mô GDP vượt 514 tỷ USD. Đây là điểm sáng kinh tế với đà tăng trưởng cao hơn qua từng quý, công nghiệp chế biến chế tạo dẫn dắt và lạm phát được kiểm soát ở mức thấp.

Ngành bưu chính chuyển phát Việt Nam bứt phá mạnh mẽ, chuyển mình thành hạ tầng số và logistics quốc gia, với trọng tâm là ứng dụng AI, Big Data, và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến. Cuộc đua song mã giữa VNPost (với mạng lưới rộng) và Viettel Post (với công nghệ mạnh) cùng các doanh nghiệp tư nhân (GHTK, GHN) tạo ra môi trường cạnh tranh cao, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Với những điều kiện thuận lợi, Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và duy trì tiền lương, đảm bảo đời sống cho CBCNV, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ % 2024/2023
1	Tổng Doanh thu	1,982,581	1,854,471	106.91%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,973,665	1,848,070	106.80%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	8,611	5,464	157.60%
1.3	Thu nhập khác	304	937	32.44%
2	Chi phí	1,893,438	1,767,447	107.13%
3	Lợi nhuận trước thuế	89,143	87,024	102.43%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100.00%

1.2. Những công tác trọng tâm mà Tổng công ty đã thực hiện trong năm 2025:

- Tăng cường phối hợp và hỗ trợ các BĐT/TP về cơ chế bán hàng và CSKH như giảm giá vốn Nội vùng và Liên vùng bên cạnh việc chủ động phối hợp tìm kiếm, tiếp thị khách hàng cùng các đơn vị trên mạng lưới; triển khai các chương trình truyền thông thương hiệu, tổ chức hội nghị khách hàng để thúc đẩy kinh doanh, thi đua để tăng trưởng doanh thu dịch vụ EMS. Tổ chức tập huấn, đào tạo về sản phẩm dịch vụ EMS và Logistics cũng như phối hợp đề xuất các giải pháp kinh doanh và TCSX cho các BĐT/TP trọng điểm năm 2025.

- Triển khai các chương trình đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ EMS tại Tổng công ty; thực hiện quy hoạch và cải tiến lại các sản phẩm dịch vụ, điều chỉnh giá cước một số dịch vụ trong nước và quốc tế trong đó tập trung với các khách hàng có sản lượng phát sinh lớn của tập khách hàng TMĐT tại BĐT/TP và Chi nhánh EMS; xây dựng các chương trình kinh doanh theo mùa vụ, hỗ trợ và đáp ứng yêu cầu của khách hàng để tăng tính cạnh tranh...Xây dựng LLBH B2B tại các Ban Kinh doanh thuộc Tổng công ty và Chi nhánh để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu các dịch vụ chất lượng cao tại TCT EMS. Mở rộng địa bàn kinh doanh ra các huyện ngoại thành của TP Hà Nội, Hồ Chí Minh để tìm kiếm, phát triển các KHL TMĐT. Tập trung khai thác tập khách hàng TCNH và tham gia các dự án thầu trên cổng đấu thầu quốc gia.

- Dịch vụ Logistics: Tập trung phát triển dịch vụ Last Mile Logistics (LML), trọng tâm là đẩy mạnh công tác đấu thầu và mở rộng các dự án mới của khách hàng LML để tổ chức vận hành trọn gói, nâng cao chất lượng dịch vụ theo đúng cam kết với khách hàng, tăng cường năng lực cạnh tranh và cải thiện hiệu quả sản xuất – kinh doanh của đơn vị. Tăng cường phát triển hoạt động Forwarder trong nước, tập trung khai thác các dự án vận chuyển hàng hóa đặc thù và vận chuyển container chặng ngắn cho khách hàng KHL tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định, bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh các hành trình đường thư, tối ưu các chuyến phụ trợ, xây dựng phương án tự chạy một số hành trình để đảm bảo khớp nối tại các BĐT/TP và phù hợp với tình hình thực tế vận chuyển, tăng tính chủ động, hiệu quả và giảm chi phí;

tăng cường điều phối tải bay hàng không, tổ chức đấu thầu vận chuyển để tối ưu chi phí, hạ giá thành sản phẩm; xây dựng hệ thống đối soát vận chuyển.

- Tổ chức rà soát hoạt động thu gom tại các Bưu cục (sau chia tách) nhằm tối ưu hóa hành trình, sử dụng hiệu quả lao động, nâng cao năng suất thu gom của các tuyến thư. Rà soát nhu cầu vận chuyển tuyến đường trục Bắc Nam, tổ chức đấu thầu rộng rãi qua mạng để lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ nhằm tối ưu hóa chi phí vận chuyển, chi phí vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Triển khai phương án chi trả thù lao công đoạn phát của các BDT/TP gắn với chất lượng thực hiện; Ghép tuyến phát và thu gom để tối ưu NSLĐ và chi phí vận chuyển; Cải tiến chất lượng dịch vụ EMS hỏa tốc; sử dụng thiết bị PDA trong công đoạn chia tỉnh nhằm rút ngắn thời gian tác nghiệp, hạn chế các vi phạm nghiệp vụ.

- Chuyên môn hóa hoạt động CSKH tại Tổng công ty sau khi tách trục Kinh doanh – Vận hành; Gắn KPIs doanh thu KHHH vào công tác CSKH nhằm xác định vai trò giữ KH và duy trì doanh thu. Xây dựng phương án triển khai mô hình CSKH 3 tầng tại TCT EMS theo kế hoạch thực hiện của TCT BĐVN; Triển khai CSDL tập trung cho các Bưu cục phát.

- Thực hiện các giải pháp tăng cường ứng dụng CNTT: nâng cấp phần mềm báo cáo quản trị; xây dựng phần mềm đối soát mới; điều chỉnh các hệ thống phần mềm đáp ứng thay đổi địa dư hành chính mới; nâng cấp phần mềm KTQT, Telepost, EMSOne, PackAndSend, DingDong đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD của đơn vị;

- Triển khai mô hình CNTT tập trung đảm bảo hoạt động đồng bộ, giảm thời gian downtime của các đơn vị, tăng tốc độ xử lý sự cố và tốc độ sửa lỗi phát sinh trên toàn hệ thống của Tổng công ty; Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, cải tiến quy trình nhằm rút ngắn thời gian xử lý, tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh toàn hệ thống.

- Tiếp tục điều chỉnh mô hình tổ chức, tinh gọn bộ máy, sắp xếp và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của Tổng công ty để phấn đấu thực hiện chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, đảm bảo tiền lương, thu nhập cho CBCNV người lao động; chuyên biệt hóa hoạt động kinh doanh - vận hành; thành lập Trung tâm Vận hành EMS, điều chỉnh lại mô hình tổ chức của các đơn vị trực thuộc gồm thuộc Khối cơ quan và các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty). Thực hiện giải pháp tối ưu năng suất lao động: Điều chỉnh cơ cấu và phương thức sử dụng lao động, giảm lao động gián tiếp, tăng cường lao động cho khối kinh doanh và sản xuất trực tiếp.

Đổi mới cơ chế tiền lương, chế độ cho NLD theo hướng tối ưu, tạo động lực cho người lao động; Xây dựng bộ chỉ tiêu KPIs đối với các chức danh tại Tổng công ty cho phù hợp với tình hình thực tế. Rà soát quy hoạch, chuyển đổi chức danh, hệ số lương cho NLD, điều chỉnh hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương của Tổng công ty. Xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, kiện toàn đội ngũ cán bộ tại các đơn vị trực thuộc

- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ: Năm 2025, Tổng công ty tổ chức 33 khóa đào tạo, cử 1.723 lượt người tham dự

- Rà soát, điều chỉnh giảm chi phí ẩn phẩm, đồng phục, công tác phí, điện năng và sửa chữa phương tiện; Tối ưu chi phí vận chuyển và phương tiện; Quản lý tập trung hệ thống máy chủ, triển khai thu nộp 100% qua chuyển khoản và tối ưu chi phí tin nhắn ZNS; Tăng cường kiểm tra công nợ, quản lý khách hàng và rà soát các hợp đồng chi phí lớn; Tăng cường giám sát, kiểm soát trực tiếp các khoản chi vận hành; triển khai cơ chế khoán, theo dõi chi phí thực tế nhằm tiết giảm chi và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; Thực hiện công tác mua sắm tập trung đối với một số các khoản mục chi để tối ưu hóa chi phí, tăng lợi thế kinh tế theo quy mô, đảm bảo chất lượng, đồng bộ quy trình, tăng cường công tác kiểm soát chi phí.

- Điều chỉnh chính sách giá và quy trình dịch vụ; Kiểm soát chính sách kinh doanh tại các Chi nhánh, theo dõi việc áp dụng cơ chế chiết khấu, ưu đãi cho khách hàng; Tập trung nguồn lực cho sản phẩm dịch vụ trọng điểm; Tối ưu kênh bán hàng và nền tảng kết nối để tăng doanh thu và giảm chi phí.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản: Tổng công ty có những khoản nợ xấu nhưng đã được trích lập dự phòng và thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

2.2. Tình hình nợ phải trả: Tổng công ty không có biến động lớn về các khoản nợ

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Xây dựng và ban hành các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công tăng hiệu quả điều hành quản lý trong Tổng công ty. Triển khai và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện cơ chế và các chỉ tiêu kế hoạch, có nhiều giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự quản lý của Tổng công ty và các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Tổng công ty.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ đặc biệt là các khóa đào tạo kỹ năng, các khóa đào tạo về kinh doanh và nghiệp vụ cho quản lý và CBCNV tại các đơn vị thuộc Tổng công ty để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 của Tổng công ty cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 2.330 tỷ đồng, tăng 17,52% so với tổng doanh thu thực hiện năm 2025.

- Lợi nhuận trước thuế: 91 tỷ đồng, tăng 2,08% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025.

- Lợi nhuận sau thuế: 70,5 tỷ đồng, tăng 1,40% so với lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025.

** Ghi chú: Số liệu này có thể được điều chỉnh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Tổng công ty.*

4.1. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có giải trình vì không có ý kiến ngoại trừ ý kiến của Kiểm toán viên.

4.2. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Tổng công ty cùng với CBCNV luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Tổng công ty.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

- Tổng công ty đảm bảo tỷ lệ cổ tức chi trả cho các cổ đông năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

- Hầu hết các nghị quyết của HĐQT đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện đảm bảo nội dung và thời gian.

- Kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng công ty EMS đã triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh kinh doanh, giữ vững thị phần, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban TGD và các cán bộ quản lý trong công tác điều hành SXKD. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Ban TGD đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và quy định của Pháp luật. Ban TGD đã hoàn thành vai trò điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo và các chủ trương, quyết sách của HĐQT.

Trong năm 2025, HĐQT chỉ đạo và theo dõi việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT đối với Ban TGD và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành Tổng công ty của Ban TGD và các cán bộ quản lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đề nghị Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 như sau:

- Thực hiện tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả, giảm cấp trung gian và tăng cường lực lượng sản xuất trực tiếp và nhân viên kinh doanh.
- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp, phương án kinh doanh:
 - + Triển khai các dịch vụ mới, tập trung thúc đẩy phát triển phân khúc dịch vụ chất lượng cao. Phát triển các dịch vụ chuyên tuyến, dịch vụ cộng thêm trong và ngoài nước.
 - + Thường xuyên rà soát, điều chỉnh giá cước để phù hợp với thị trường, tập trung xây dựng các gói cước linh hoạt và chuyên biệt cho từng đối tượng khách hàng B2B, B2C, gói cước dành riêng cho khách hàng lớn.
 - + Triển khai dịch vụ TMĐT xuyên biên giới trên cơ sở hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước; Xây dựng và triển khai phương án kinh doanh dịch vụ fulfillment.
 - Tiếp tục tăng cường phối hợp và có giải pháp hỗ trợ BDT/TP trong công tác SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025. Triển khai các chương trình thi đua, hỗ trợ kinh doanh, đào tạo cho các BDT/TP. Chú trọng cơ chế cho lực lượng bán hàng trực tiếp.
 - Tập trung rà soát tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng đột phá, tối ưu hóa chi phí các công đoạn sản xuất, hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh của dịch vụ. Xây dựng yêu cầu, hoàn thiện nghiệp vụ, phối hợp triển khai nền tảng giao hàng chặng cuối của Tổng công ty BDVN.
 - Chú trọng công tác đào tạo, đánh giá cán bộ; kiểm soát chặt chẽ việc tuyển dụng và sử dụng lao động, xây dựng phương án điều chỉnh lao động phù hợp với tình hình kinh doanh để tối ưu năng suất lao động.
 - Đổi mới công tác kế hoạch, cơ chế tiền lương. Điều chỉnh lại cơ chế lương theo hướng gắn với trách nhiệm từng chức danh lao động để có động lực. Thường xuyên quan tâm đến thu nhập của lực lượng trực tiếp sản xuất.
 - Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, quy chế, quy định, đặc biệt là các cơ chế, quy chế, quy định liên quan đến việc tạo động lực cho người lao động, quy chế quy định liên quan đến công tác cán bộ.
 - Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tiền lương, thu nhập cho CBCNV, người lao động. Tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ.
 - Triển khai sâu rộng Văn hóa doanh nghiệp EMS, đẩy mạnh truyền thông các chủ

trương, định hướng lớn của Tổng công ty đến từng cấp quản lý và người lao động để tạo tinh thần đồng tâm hợp lực, đoàn kết trong đơn vị. Xây dựng các phong trào thi đua, hoạt động VH TT trong toàn Tổng công ty để hưởng ứng 20 năm thành lập Tổng công ty EMS.

Với vai trò chỉ đạo, giám sát Ban TGD và các cán bộ quản lý của Tổng công ty trong hoạt động điều hành SXKD, trong năm 2025, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo sát sao việc triển khai các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thông qua. Đồng thời, HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và thu nhập của người lao động.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	
1	Ông Nguyễn Minh Đức	Chủ tịch HĐQT – Điều hành. Bổ nhiệm từ ngày 17/02/2025.	8.559.340 (*)	40,76%	Cán bộ của Tổng công ty BĐVN
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT – Không điều hành. Bổ nhiệm từ ngày 18/4/2025.	5.510.055 (*)	26,24%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty BĐVN
3	Ông Nguyễn Hồng Long	Thành viên HĐQT – Không điều hành. Bổ nhiệm từ ngày 18/4/2025.	3.600.000 (*)	17,14%	Giám đốc Trung tâm Điều hành mạng lưới
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên HĐQT không điều hành.	0	0%	Phó Giám đốc Ban Điều hành kinh doanh dịch vụ bưu chính chuyển phát - Tổng công ty BĐVN
5	Ông Lê Việt Anh	Thành viên HĐQT/TGD Tổng công ty.	0	0%	Không.
6	Ông Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT – Điều hành. Miễn nhiệm từ ngày 18/02/2025.	8.559.340 (*)	40,76%	Cán bộ của Tổng công ty BĐVN
7	Bà Chu Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT - Không điều hành. Miễn	5.510.055 (*)	26,24%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty BĐVN

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	
		nhiệm từ ngày 18/4/2025.			
8	Ông Phan Trọng Lê	Thành viên HĐQT - Không điều hành. Miễn nhiệm từ ngày 18/4/2025.	3.600.000 (*)	17,14%	Giám đốc Bưu điện tỉnh Nghệ An.

(*) Đại diện sở hữu cổ phần cho Tổng công ty BĐVN.

1.3. Hoạt động của HĐQT

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Tổng công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.4. Các cuộc họp HĐQT:

Năm 2024, Tổng công ty có tổ chức 04 phiên họp HĐQT trực tiếp:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Minh Đức	Chủ tịch HĐQT – Điều hành	4/4	100%	Bổ nhiệm từ ngày 17/02/2025
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT – Không điều hành	3/4	75%	Bổ nhiệm từ ngày 18/04/2025
3	Ông Nguyễn Hồng Long	Thành viên HĐQT – Không điều hành	3/4	75%	
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên HĐQT – Không điều hành	3/4	75%	Đi công tác
5	Ông Lê Việt Anh	Thành viên HĐQT/TGD Tổng công ty từ ngày 19/4/2024.	4/4	100%	
6	Ông Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT – Điều hành	0/4	0	Miễn nhiệm từ ngày 17/02/2015
7	Bà Chu Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT – Không điều hành	1/4	25%	Miễn nhiệm từ ngày 18/04/2025
8	Ông Phan Trọng Lê	Thành viên HĐQT – Không điều hành	1/4	25%	Miễn nhiệm từ ngày 18/04/2025

Giữa các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và hoạt động quản lý, Tổng công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

+ Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT.V	02/01/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị.	100%
2	02/NQ-HĐQT.V	10/01/2025	Chủ trương bổ nhiệm giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng.	100%
3	03/NQ-HĐQT.V	21/01/2025	Phê duyệt tài liệu lấy ý kiến cổ đông; phê duyệt Ban kiểm phiếu và Ban giám sát kiểm phiếu.	100%
4	05/NQ-HĐQT.V	17/02/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.	100%
5	06/NQ-HĐQT.V	26/02/2025	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
6	07/NQ-HĐQT.V	13/03/2025	Phê duyệt phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy khối cơ quan Tổng công ty và điều chỉnh mô hình tổ chức.	100%
7	08/NQ-HĐQT.V	18/03/2025	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế bổ nhiệm cán bộ của Tổng công ty.	100%
8	09/NQ-HĐQT.V	27/03/2025	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
9	10/NQ-HĐQT.V	09/04/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT thứ 13 NK V.	100%
10	11/NQ-HĐQT.V	09/04/2025	Thông qua rà soát xử lý nợ.	100%
11	12/NQ-HĐQT.V	15/04/2025	Bầu thay thế thành viên HĐQT.	100%
12	13/NQ-HĐQT.V	15/04/2025	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 995.	100%
13	14/NQ-HĐQT.V	19/05/2025	Thông qua chủ trương giải quyết đơn xin thôi giữ chức vụ của cán bộ.	100%
14	15/NQ-HĐQT.V	20/05/2025	Thông qua chủ trương điều động bổ nhiệm cán bộ.	100%

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	16/NQ-HĐQT.V	21/05/2025	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 1207.	100%
16	17/NQ-HĐQT.V	17/06/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT thứ 14 NK V.	100%
17	18/NQ-HĐQT.V	18/06/2025	Phân cấp ủy quyền cho Tổng giám đốc.	100%
18	19/NQ-HĐQT.V	25/06/2025	Phê duyệt chủ trương về việc bổ nhiệm lại Phó TGD Bùi Quốc Bảo.	100%
19	20/NQ-HĐQT.V	30/06/2025	Phê duyệt không bổ nhiệm lại Phó TGD Bùi Quốc Bảo.	100%
20	21/NQ-HĐQT.V	25/07/2025	Phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông.	100%
21	22/NQ-HĐQT.V	25/07/2025	Thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh.	100%
22	23/NQ-HĐQT.V	26/09/2025	Thông qua phương án Chuyển trụ sở chính.	100%
23	24/NQ-HĐQT.V	03/10/2025	Phương án khai thác hàng quốc tế tại Bưu cục ngoại dịch miền Bắc.	100%
24	25/NQ-HĐQT.V	22/10/2025	Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức vụ Phó TGD.	100%
25	26/NQ-HĐQT.V	20/11/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT thứ 15 NK V.	100%
26	27/NQ-HĐQT.V	21/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.	100%
27	28/NQ-HĐQT.V	10/12/2025	Phương án khai thác hàng quốc tế tại Bưu cục ngoại dịch miền Nam.	100%
28	29/NQ-HĐQT.V	10/12/2025	Thông qua Chủ trương phương án dịch vụ siêu tốc.	100%
29	30/NQ-HĐQT.V	25/12/2025	Phê duyệt chủ trương công tác cán bộ.	100%
30	31/NQ-HĐQT.V	06/01/2026	Nghị quyết phiên họp HĐQT thứ 16 NK V.	100%

+ Quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT.V	01/06/2025	Ban hành quy chế trả lương, giao và đánh giá chỉ tiêu KPIs đối với người quản lý chuyên trách tại Tổng công ty.	100%
2	02/QĐ-HĐQT.V	17/01/2025	Bổ nhiệm GD CN Đà Nẵng.	100%
3	03/QĐ-HĐQT.V	12/03/2025	Thành lập Tổ công tác xác minh công nợ.	100%
4	05/QĐ-HĐQT.V	20/03/2025	Điều chỉnh mô hình tổ chức của Tổng công ty.	100%
5	06/QĐ-HĐQT.V	20/03/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế bổ nhiệm cán bộ của Tổng công ty.	100%
6	07/QĐ-HĐQT.V	31/03/2025	Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty.	100%
7	08/QĐ-HĐQT.V	31/03/2025	Miễn nhiệm Thư ký Tổng công ty.	100%
8	09/QĐ-HĐQT.V	31/03/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Tổng công ty.	100%
9	11/QĐ-HĐQT.V	03/04/2025	Ban hành kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành mới quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty.	100%
10	12/BB-HĐQT.V	09/04/2025	Biên bản họp HĐQT phiên lần thứ 13.	100%
11	13/QĐ-HĐQT.V	18/04/2025	Phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương 2024, kế hoạch Quỹ tiền lương 2025.	100%
12	14/TB-HĐQT.V	06/05/2025	Thông báo quy trình bổ nhiệm lại Phó TGD.	100%
13	15/QĐ-HĐQT.V	19/05/2025	Điều chỉnh KPIs Ban TGD.	100%
14	16/QĐ-HĐQT.V	26/05/2025	Miễn nhiệm cán bộ.	100%
15	17/QĐ-HĐQT.V	26/05/2025	Miễn nhiệm cán bộ.	100%
16	18/QĐ-HĐQT.V	26/05/2025	Bổ nhiệm Giám đốc CN Hà Nội.	100%
17	19/BB-HĐQT.V	17/06/2025	Biên bản họp HĐQT phiên lần thứ 14.	100%
18	20/QĐ-HĐQT.V	19/06/2025	Ban hành Quy chế mua sắm hàng	100%

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn....của Tổng công ty.	
19	21/TB-HĐQT.V	30/06/2025	Thông báo công tác cán bộ	100%
20	23/QĐ-HĐQT.V	11/07/2025	Kiện toàn ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng.	100%
21	24/QĐ-HĐQT.V	11/07/2025	Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng.	100%
22	25/QĐ-HĐQT.V	23/07/2025	Thành lập tiểu ban chất lượng.	100%
23	26/QĐ-HĐQT.V	23/07/2025	Thành lập tiểu ban CNTT.	100%
24	27/TB-HĐQT.V	25/07/2025	Thông báo chi trả cổ tức.	100%
25	28/QĐ-HĐQT.V	08/08/2025	Đánh giá cán bộ quản lý năm 2024.	100%
26	29/TB-HĐQT.V	15/08/2025	Thông báo danh sách luân chuyển cán bộ.	100%
27	30/QĐ-HĐQT.V	20/08/2025	Điều chỉnh mô hình tổ chức Tổng công ty.	100%
28	31/QĐ-HĐQT.V	25/08/2025	Chủ trương mua sắm xăng dầu tập trung tại Tổng công ty.	100%
29	33/QĐ-HĐQT.V	11/09/2025	Chủ trương dự án cơ giới hóa sản khai thác.	100%
30	34/QĐ-HĐQT.V	26/09/2025	Điều chỉnh Chủ trương dự án cơ giới hóa sản khai thác.	100%
31	35/QĐ-HĐQT.V	26/09/2025	Chủ trương chuyển địa điểm trụ sở chính.	100%
32	36/QĐ-HĐQT.V	03/10/2025	Chủ trương thuê chuyển vận chuyển.	100%
33	38/QĐ-HĐQT.V	28/10/2025	Bổ nhiệm Phó TGD.	100%
34	40/QĐ-HĐQT.V	21/11/2025	Bổ sung dự án đầu tư năm 2025.	100%
35	41/QĐ-HĐQT.V	16/12/2025	Mức lương, giao chỉ tiêu KPIs đối với Phó TGD.	100%
36	42/QĐ-HĐQT.V	16/12/2025	Ban hành hệ thống bảng lương, phụ cấp lương của Tổng công ty.	100%
37	45/QĐ-HĐQT.V	30/12/2025	Bổ nhiệm lại Giám đốc CN TP	100%

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			HCM.	

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

Với kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tài chính, quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên HĐQT không điều hành đã đóng góp tích cực trong việc quản trị, xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Bắt đầu	Không còn		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Tất Thành	Trưởng ban	26/04/2018		Thạc sỹ kinh tế	1.361	0.006%
2	Bà Lưu Ngọc Mỹ	Thành viên	21/04/2023		Cử nhân kinh tế	0	0
3	Bà Trần Thị Thu Hương	Thành viên	21/04/2023		Cử nhân kinh tế	0	0

2.2. Cuộc họp của BKS

TT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Tất Thành	3	100%	100%	
2	Bà Lưu Ngọc Mỹ	3	100%	100%	
3	Bà Trần Thị Thu Hương	3	100%	100%	

2.3. Hoạt động của BKS:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty theo luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ Tổng công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tham gia đầy đủ và góp ý kiến về các phiên họp của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát (Ban TCKH bổ sung theo báo cáo tài chính)

- Thu nhập của người quản lý chủ chốt năm 2025:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	1.008.000.000	Bổ nhiệm ngày 17/02/2025
2	Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT	144.000.000	Miễn nhiệm ngày 17/02/2025
3	Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	84.000.000	Bổ nhiệm ngày 18/4/2025
4	Nguyễn Hồng Long	Thành viên HĐQT	84.000.000	Bổ nhiệm ngày 18/4/2025
5	Chu Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	36.000.000	Miễn nhiệm ngày 18/4/2025
6	Phan Trọng Lê	Thành viên HĐQT	36.000.000	Miễn nhiệm ngày 18/4/2025
7	Hà Thị Hòa	Thành viên HĐQT	120.000.000	
8	Lê Việt Anh	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	1.033.728.000	
9	Trịnh Quỳnh Nga	Phó Tổng Giám đốc	120.020.000	Bổ nhiệm ngày 01/11/2025
10	Trần Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	299.397.120	Miễn nhiệm ngày 26/5/2025
11	Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc	371.904.000	Miễn nhiệm ngày 01/7/2025
12	Đặng Hải Ngọc	Phó Tổng giám đốc	707.390.400	
13	Phạm Tất Thành	Trưởng Ban Kiểm soát	480.000.000	
14	Trần Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	93.600.000	
15	Lưu Ngọc Mỹ	Thành viên Ban Kiểm soát	93.600.000	
16	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng	697.656.960	

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

- Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Ý kiến của kiểm toán:



Số: 280326.006/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần ("Công ty") được lập ngày 28 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 13 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính: liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành khai thác dịch vụ chuyển phát nhanh tại Hà Nội ("Dự án"), hiện đang tạm dừng triển khai và Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, các vấn đề nêu trên đang được các cơ quan có thẩm quyền xét, giải quyết theo quy định, chưa có kết luận chính thức. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã và đang theo dõi, đánh giá các diễn biến liên quan để có các xử lý phù hợp. Chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá đầy đủ các ảnh hưởng có thể của các vấn đề này đến báo cáo tài chính kèm theo.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 32 - Thông tin khác về khả năng Công ty bị hủy tư cách công ty đại chúng, do không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a Khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Trường Minh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2290-2023-002-1

Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần
Tầng 8, Tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông,
phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		629.503.091.746	610.444.670.155
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	124.006.875.956	106.332.473.922
111	1. Tiền		36.606.875.956	44.927.420.679
112	2. Các khoản tương đương tiền		87.400.000.000	61.405.053.243
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	82.320.754.358	77.946.277.202
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		82.320.754.358	77.946.277.202
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		412.623.724.850	414.625.558.254
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	434.537.441.164	428.994.366.180
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.470.754.906	1.087.447.762
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	21.078.411.631	19.665.728.797
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(46.462.892.851)	(35.121.984.485)
140	IV. Hàng tồn kho	9	2.764.018.331	3.698.994.691
141	1. Hàng tồn kho		2.764.018.331	3.698.994.691
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.787.718.251	7.841.366.086
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	4.396.623.875	7.841.366.086
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.672.438.938	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	718.655.438	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		146.869.151.916	138.329.137.921
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		10.539.500.000	13.158.301.017
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	10.539.500.000	13.158.301.017
220	II. Tài sản cố định		30.471.440.908	38.026.639.246
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	19.409.041.083	26.946.642.117
222	- Nguyên giá		208.454.453.620	207.313.956.699
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(189.045.412.537)	(180.367.314.582)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	11.062.399.825	11.079.997.129
228	- Nguyên giá		23.170.132.876	23.754.536.045
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.107.733.051)	(12.674.538.916)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		6.965.183.525	5.116.165.175
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	6.965.183.525	5.116.165.175
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	88.381.200.000	71.000.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		88.381.200.000	71.000.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		10.511.827.483	11.028.032.483
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	10.511.827.483	11.028.032.483
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		776.372.243.662	748.773.808.076

Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần
Tầng 8, Tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông,
phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		442.599.559.418	432.619.784.698
310	I. Nợ ngắn hạn		442.219.787.462	432.334.012.742
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	195.592.859.960	184.781.015.109
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.951.234.975	709.344.669
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	15.603.689.807	17.316.912.955
314	4. Phải trả người lao động		67.551.752.448	78.217.674.939
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	53.741.857.889	44.715.124.672
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	376.000.000	345.864.217
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	36.279.689.647	35.852.733.132
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		69.122.692.736	70.396.343.049
330	II. Nợ dài hạn		379.771.956	285.771.956
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	379.771.956	285.771.956
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		333.772.684.244	316.154.023.378
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	333.772.684.244	316.154.023.378
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		209.994.400.000	209.994.400.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		209.994.400.000	209.994.400.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		53.762.047.660	40.533.429.496
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		70.016.236.584	65.626.193.883
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		491.975.718	
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		69.524.260.866	65.626.193.883
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		776.372.243.662	748.773.808.076

Hà Thanh Mai
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Lê Việt Anh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần
Tầng 8, Tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông,
phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.973.665.408.115	1.848.069.710.316
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.973.665.408.115	1.848.069.710.316
11	3. Giá vốn hàng bán	22	1.670.224.132.190	1.540.024.700.147
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		303.441.275.925	308.045.010.169
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	23	8.611.192.025	5.464.734.467
22	6. Chi phí tài chính	24	1.884.469.684	1.092.338.912
25	7. Chi phí bán hàng	25	84.536.848.109	80.284.907.386
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	136.353.801.824	145.424.362.169
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		89.277.348.333	86.708.136.169
31	10. Thu nhập khác	27	304.370.289	936.759.974
32	11. Chi phí khác	28	439.445.793	620.747.260
40	12. Lợi nhuận khác		(135.075.504)	316.012.714
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		89.142.272.829	87.024.148.883
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	19.618.011.963	21.397.955.000
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>69.524.260.866</u>	<u>65.626.193.883</u>
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	3.311	1.679



Hà Thanh Mai
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng



Lê Việt Anh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần
Tầng 8, Tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông,
phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		89.142.272.829	87.024.148.883
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		11.430.612.156	15.662.008.123
03	- Các khoản dự phòng		11.340.898.366	7.849.080.980
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(112.152.169)	(261.287.992)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.865.772.815)	(3.577.202.600)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		104.935.858.367	106.696.747.394
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(9.566.629.913)	(6.608.444.428)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		934.976.360	3.372.101.636
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		13.649.939.368	50.797.763.993
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.111.928.661	(4.667.935.149)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(22.077.328.644)	(15.433.028.094)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(32.178.810.313)	(28.532.208.499)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		57.809.934.086	105.624.996.853
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(3.887.141.545)	(173.889.444)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		121.144.028	110.311.063
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(324.420.083.713)	(352.119.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		302.705.001.086	312.679.687.560
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.117.098.523	3.195.010.113
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(19.363.981.621)	(36.307.680.708)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.759.303.950)	(20.897.581.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(20.759.303.950)	(20.897.581.500)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		17.686.648.515	48.419.734.645
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		106.332.473.922	57.720.534.258
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(12.246.481)	192.205.019
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	124.006.875.956	106.332.473.922



Hà Thanh Mai
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng



Lê Việt Anh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH
BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ VIỆT ANH

